**Tình huống về Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án**

**1. Anh Nguyễn Hữu Hà là người khởi kiện vụ án dân sự về tranh chấp quyền sử dụng đất, anh Hà muốn đề nghị hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Nhưng anh Lê Văn Anh là người bị kiện trong vụ án dân sự này đề nghị không tiến hành hòa giải, đối thoại. Anh Hà muốn biết trong trường hợp này có được tiến hành hòa giải, đối thoại tại Tòa án không?**

**Trả lời:** (mang tính chất tham khảo)

Điều 19 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020 quy định những trường hợp không tiến hành hòa giải, đối thoại tại Tòa án như sau:

1. Yêu cầu đòi bồi thường do gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước.

2. Vụ việc phát sinh từ giao dịch dân sự vi phạm điều cấm của luật hoặc trái đạo đức xã hội.

3. Người khởi kiện, người yêu cầu, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được mời tham gia hòa giải, đối thoại hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan hoặc không thể tham gia hòa giải, đối thoại được vì có lý do chính đáng.

4. Một bên vợ hoặc chồng trong tranh chấp ly hôn là người mất năng lực hành vi dân sự.

5. Một trong các bên đề nghị không tiến hành hòa giải, đối thoại.

6. Một trong các bên yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính.

7. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Như vậy, trong trường hợp này do người bị kiện đề nghị không tiến hành hòa giải, đối thoại. Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 19 nêu trên, thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**2. Anh Dương Đình Quân muốn biết để chuẩn bị hòa giải, đối thoại tại Tòa án, Hòa giải viên cần phải làm gì?**

**Trả lời:** (mang tính chất tham khảo)

Điều 21 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020 quy địnhchuẩn bị hòa giải, đối thoại tại Tòa án, như sau:

Công tác chuẩn bị hòa giải, đối thoại của Hòa giải viên bao gồm:

1. Tiếp nhận đơn và tài liệu kèm theo do Tòa án chuyển đến;

2. Vào sổ theo dõi vụ việc;

3. Nghiên cứu đơn và tài liệu kèm theo do Tòa án chuyển đến;

4. Xác định tư cách của các bên, người đại diện, người phiên dịch trong vụ việc dân sự, khiếu kiện hành chính; thông báo cho họ biết về việc hòa giải, đối thoại;

5. Yêu cầu các bên bổ sung thông tin, tài liệu, chứng cứ; đề xuất phương án, giải pháp để giải quyết vụ việc dân sự, khiếu kiện hành chính;

6. Xây dựng phương án, giải pháp hòa giải, đối thoại;

7. Mời người có uy tín có khả năng tác động đến mỗi bên tham gia hòa giải, đối thoại để hỗ trợ cho; việc hòa giải, đối thoại khi cần thiết;

8. Nghiên cứu quy định của pháp luật có liên quan, tìm hiểu phong tục, tập quán và hoàn cảnh của các bên để phục vụ cho việc hòa giải, đối thoại khi cần thiết;

9. Tham khảo ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân có chuyên môn về lĩnh vực liên quan đến vụ việc dân sự, khiếu kiện hành chính để phục vụ cho việc hòa giải, đối thoại khi cần thiết;

10. Các nội dung khác cần thiết cho việc hòa giải, đối thoại.

Như vậy, để chuẩn bị hòa giải, đối thoại tại Tòa án, Hòa giải viên cần thực hiện các nội dung như trên.

**3. Chị Lê Thị Mộng là người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về hợp đồng cho thuê nhà. Chị đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải, đối thoại. Chị muốn biết thời hạn hòa giải, đối thoại tại Tòa án là bao nhiêu ngày và thực hiện theo phương thức như thế nào?**

**Trả lời:** (mang tính chất tham khảo)

Điều 20 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020 quy địnhthời hạn hòa giải, đối thoại tại Tòa án, như sau:

1. Thời hạn hòa giải, đối thoại là 20 ngày kể từ ngày Hòa giải viên được chỉ định; đối với vụ việc phức tạp, thời hạn này có thể được kéo dài nhưng không quá 30 ngày.

2. Các bên có thể thống nhất kéo dài thời hạn hòa giải, đối thoại, nhưng không quá 02 tháng.

Điều 22 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020 quy định phương thức hòa giải, đối thoại tại Tòa án, như sau:

1. Hòa giải, đối thoại có thể được tiến hành trong một hoặc nhiều phiên.

2. Việc hòa giải, đối thoại được tiến hành tại trụ sở Tòa án hoặc có thể ngoài trụ sở Tòa án theo lựa chọn của các bên.

3. Phiên hòa giải, đối thoại có thể dược thực hiện bằng hình thức trực tiếp hoặc hình thức phù hợp khác theo đề nghị của các bên.

4. Hòa giải viên có thể tiến hành hòa giải, đối thoại có mặt các bên hoặc gặp riêng từng bên; yêu cầu mỗi bên trình bày ý kiến của mình về các vấn đề của vụ việc dân sự, khiếu kiện hành chính; đề xuất phương án, giải pháp hòa giải, đối thoại.

Trường hợp một trong các bên có người đại diện, người phiên dịch thì Hòa giải viên phải mời họ cùng tham gia hòa giải, đối thoại.

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên, thời hạn hòa giải, đối thoại là 20 ngày kể từ ngày Hòa giải viên được chỉ định; đối với vụ việc phức tạp, thời hạn này có thể được kéo dài nhưng không quá 30 ngày; các bên có thể thống nhất kéo dài thời hạn hòa giải, đối thoại, nhưng không quá 02 tháng. Phương thức hòa giải, đối thoại tại Tòa án được quy định như trên, chị Mộng tham khảo để thực hiện yêu cầu của mình.

**4. Bà Lê Thị Diệu Sa là người khởi kiện trong vụ án ly hôn giữa bà và chồng bà. Chồng bà đề nghị Tòa án tiến hành Hòa giải, đối thoại. Bà Sa hỏi bà có thể ủy quyền cho người đại diện tham gia hòa giải, đối thoại không?**

**Trả lời:** (mang tính chất tham khảo)

Điều 25 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020 quy địnhthành phần phiên hòa giải, đối thoại tại Tòa án, như sau:

1. Thành phần phiên hòa giải, đối thoại gồm có:

a) Hòa giải viên;

b) Các bên, người đại diện, người phiên dịch;

c) Người được mời tham gia hòa giải, đối thoại trong trường hợp cần thiết.

2. Các bên có thể trực tiếp hoặc ủy quyền cho người đại diện tham gia hòa giải, đối thoại; đồng thời phải thông báo bằng văn bản về họ, tên, địa chỉ của người đại diện cho bên kia và Hòa giải viên biết. Đối với hòa giải việc ly hôn, các bên trong quan hệ vợ, chồng phải trực tiếp tham gia hòa giải.

Quyền và nghĩa vụ của người đại diện của các bên được xác định theo quy định của Bộ luật Dân sự.

3. Người bị kiện trong khiếu kiện hành chính có thể ủy quyền cho người đại diện tham gia đối thoại. Người đại diện theo ủy quyền phải có đầy đủ thẩm quyền để giải quyết khiếu kiện.

Như vậy, căn cứ khoản 2 Điều 25 nêu trên thì trong trường hợp hòa giải việc ly hôn, các bên trong quan hệ vợ, chồng phải trực tiếp tham gia hòa giải. Vì vậy, bà Sa không được ủy quyền cho người đại diện tham gia hòa giải, đối thoại, bà phải trực tiếp tham gia hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**5. Bà Nguyễn Lan là người bị kiện trong vụ án dân sự, bà Lan muốn đề nghị tiến hành hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Bà muốn biết phiên hòa giải, đối thoại tại Tòa án được thực hiện theo trình tự như thế nào?**

**Trả lời:** (mang tính chất tham khảo)

Điều 26 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020 quy địnhtrình tự phiên hòa giải, đối thoại tại Tòa án, như sau:

1. Hòa giải viên giới thiệu thành phần tham gia phiên hòa giải, đối thoại; trình bày nội dung cần hòa giải, đối thoại; diễn biến quá trình chuẩn bị hòa giải, đối thoại; phổ biến quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ việc dân sự, khiếu kiện hành chính, phân tích hậu quả pháp lý của việc hòa giải thành, đối thoại thành.

2. Người khởi kiện, người yêu cầu hoặc người đại diện của họ trình bày nội dung yêu cầu, khởi kiện; đề xuất quan điểm về những vấn đề cần hòa giải, đối thoại và hướng giải quyết tranh chấp, khiếu kiện.

3. Người bị kiện hoặc người đại diện của họ trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, người yêu cầu; đề xuất quan điểm về những vấn đề cần hòa giải, đối thoại; hướng giải quyết tranh chấp, khiếu kiện.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoặc người đại diện của họ trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, người yêu cầu, người bị kiện; đề xuất quan điểm về những vấn đề cần hòa giải, đối thoại; hướng giải quyết tranh chấp, khiếu kiện.

5. Người được mòi tham gia hòa giải, đối thoại phát biểu ý kiến.

6. Hòa giải viên thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 23 của Luật này để hỗ trợ các bên trao đổi ý kiến, trình bày bổ sung về những nội dung chưa rõ và đi đến thỏa thuận, thống nhất việc giải quyết tranh chấp, khiếu kiện.

7. Hòa giải viên tóm tắt những vấn đề các bên đã thỏa thuận, thống nhất hoặc chưa thỏa thuận, thống nhất.

Như vậy, trình tự phiên hòa giải, đối thoại tại Tòa án được pháp luật quy định như trên, bà Lan tham khảo để thực hiện yêu cầu của mình.

**6. Bà Trần Thị Kiều là người bị kiện trong vụ án dân sự, vụ việc của bà đã được tiến hành hòa giải, đối thoại tại Tòa án và các bên đã đạt được sự thỏa thuận thống nhất với nhau. Bà muốn biết khi nào tiến hành phiên họp ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại tại Tòa án và thành phần phiên họp gồm những người nào?**

**Trả lời:** (mang tính chất tham khảo)

Điều 27 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020 quy địnhtiến hành phiên họp ghi nhận kết quả phiên hòa giải, đối thoại tại Tòa án, như sau:

1. Khi các bên đạt được sự thỏa thuận, thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ hoặc một phần vụ việc dân sự, khiếu kiện hành chính, Hòa giải viên ấn định thời gian, địa điểm mở phiên họp ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại.

Phiên họp ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại có thể được tổ chức ngay sau phiên hòa giải, đối thoại hoặc vào thời gian phù hợp khác.

Hòa giải viên phải thông báo cho những người quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

2. Hòa giải viên tiến hành phiên họp ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại tại trụ sở Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc.

Điều 28 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020 quy địnhthành phần phiên họp ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại tại Tòa án, như sau:

1. Thành phần phiên họp ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại gồm có:

a) Hòa giải viên;

b) Các bên, người đại diện, người phiên dịch;

c) Thẩm phán phụ trách hòa giải, đối thoại hoặc Thẩm phán khác do Chánh án Tòa án phân công (sau đây gọi chung là Thẩm phán tham gia phiên họp).

2. Việc ủy quyền cho người đại diện tham gia phiên họp ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại được thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 25 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên khi các bên đạt được sự thỏa thuận, thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ hoặc một phần vụ việc dân sự, khiếu kiện hành chính, Hòa giải viên ấn định thời gian, địa điểm mở phiên họp ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại. Phiên họp ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại có thể được tổ chức ngay sau phiên hòa giải, đối thoại hoặc vào thời gian phù hợp khác. Thành phần phiên họp gồm: Hòa giải viên; các bên, người đại diện, người phiên dịch; thẩm phán tham gia phiên họp.

**7. Ông Phạm Văn Phú là người bị kiện trong vụ án dân sự, vụ việc của ông đã được tiến hành hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Sau đó, ông Phú được mời tham gia phiên họp ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Nhưng vì một số lý do đột xuất nên ông không tham dự được. Ông Phú hỏi, trong trường hợp này có hoãn phiên họp không?**

**Trả lời:** (mang tính chất tham khảo)

Điều 29 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020 quy địnhhoãn phiền họp, mở lại phiên họp ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại tại Tòa án, như sau:

1. Hòa giải viên hoãn phiên họp ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Một trong các bên đã được thông báo mà vắng mặt. Trường hợp vắng mặt lần thứ hai mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan thì chấm dứt hòa giải, đối thoại; Hòa giải viên chuyển đơn và tài liệu kèm theo cho Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 41 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (quy định về xử lý việc chấm dứt hòa giải, đối thoại tại Tòa án)

b) Hòa giải viên, Thẩm phán tham gia phiên họp vắng mặt vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan;

c) Theo yêu cầu của các bên.

2. Khi hoãn phiên họp, Hòa giải viên phải thông báo bằng văn bản cho những người quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (những người tham gia phiên họp). Thời gian hoãn phiên họp là không quá 07 ngày kể từ ngày ra thông báo hoãn phiên họp.

3. Hết thời gian quy định tại khoản 2 nêu trên, Hòa giải viên phải mở lại phiên họp ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại.

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên trong trường hợp ông Phú vắng mặt lần đầu tại phiên họp ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì hoãn phiên họp; nếu vắng mặt lần thứ hai mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan thì chấm dứt hòa giải, đối thoại. Thời gian hoãn phiên họp là không quá 07 ngày kể từ ngày ra thông báo hoãn phiên họp.

**8. Bà Nguyễn Thị Hoa và ông Trần Thanh Sang đã được tòa án tiến hành hòa, giải đối thoại. Hai ông bà đã** **đạt được sự thỏa thuận thống nhất với nhau. Bà Hoa muốn biết biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại tại Tòa án gồm có những nội dung gì?**

**Trả lời:** (mang tính chất tham khảo)

Điều 31 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020 quy địnhbiên bản ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại tại Tòa án, như sau:

1. Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, biên bản ghi nhận kết quả đối thoại phải có các nội dung sau đây:

a) Ngày, tháng, năm, địa điểm tiến hành phiên họp ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại;

b) Thành phần tham gia phiên họp ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại;

c) Diễn biến quá trình hòa giải, đối thoại; kết quả hòa giải thành, đối thoại thành.

Trường hợp có những nội dung mà các bên không thỏa thuận, thống nhất thì cũng được ghi trong biên bản;

d) Trường hợp các bên thuận tình ly hôn thì thỏa thuận của các bên phải có đầy đủ nội dung về việc ly hôn, việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên, còn đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, chồng, con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình;

đ) Trường hợp nội dung thỏa thuận hòa giải, thống nhất đối thoại của các bên liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người khác nhưng người đó không có mặt tại phiên hòa giải, đối thoại thì phải ghi rõ trong biên bản;

e) Ý kiến của các bên về việc yêu cầu hoặc không yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành;

g) Chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên, người đại diện, người phiên dịch;

h) Chữ ký của Hòa giải viên;

i) Chữ ký xác nhận của Thẩm phán tham gia phiên họp.

2. Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, biên bản ghi nhận kết quả đối thoại được lưu vào hồ sơ hòa giải, đối thoại và giao cho các bên có mặt.

Trường hợp những người quy định tại điểm đ khoản 1 nêu trên vắng mặt thì Hòa giải viên phải gửi biên bản cho họ để họ có ý kiến.

3. Hòa giải viên từ chối lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, biên bản ghi nhận kết quả đối thoại nếu thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 14 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (Từ chối việc lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại nếu có đủ căn cứ xác định thỏa thuận, thống nhất đó vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội, trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác).

Như vậy, nội dung biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại tại Tòa án được pháp luật quy định như trên. Bà Hoa tham khảo để thực hiện yêu cầu của mình.